TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 62/2019/HS - ST
Ngày: 22-11-2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lữ Đình Tính.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Huỳnh.

2. Ông Ngô Văn Tuyển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bế Văn Toàn - Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn ĐH**, sinh năm 1982 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi ĐKHKTT: Buôn C, xã CĐ, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn P 1, xã Ea K, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm Nông; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 2/12; con ông Nguyễn Đvà bà Đoàn TH; bị cáo có vợ là Vòong NC, có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/6/2019 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Vòong NC**, sinh năm 1987 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn P 1, xã Ea K, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm Nông; tôn giáo: Không; dân tộc: Hoa; trình độ học vấn: 8/12; con ông Vòong P (đã chết) và bà Hồ Nhì M; bị cáo có chồng là Nguyễn ĐH, có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa* cho bị cáo Nguyễn ĐH: Bà Hoàng TT, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

Địa chỉ: số A, đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người bị hại:* Ông Nguyễn VL, sinh năm 1961.

Trú tại: Thôn A, xã EP, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Vòong A Cầu, sinh năm 1963.

Trú tại: Thôn P 1, xã Ea K, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 19/6/2019, Nguyễn ĐH có ý định sẽ đi tìm nhà dân để đột nhập trộm cắp tài sản. Khoảng 12 giờ ngày 20/6/2019, H chuẩn bị các dụng cụ như 01 búa, 01 kìm công lực, 01 kéo sắt, 01 thanh sắt, 01 túi vải Jean, 01 túi vải thun và 01 ốc vít loại lớn (dùng để chốt cửa từ bên trong), khăn che mặt bỏ vào ba lô để trước xe mô tô biển số 47H1-498.69 để đi tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp. Voòng NC là vợ của Nguyễn ĐH biết rõ Nguyễn ĐH đi trộm cắp tài sản nhưng đã đi cùng H để lấy xe mô tô biển số 47H1-498.69 đi về. Khi đến đoạn đường bê tông liên thôn thuộc địa phận Thôn A, xã EP, huyện KP bên cạnh nhà ông Nguyễn VL, sinh năm 1961 thì H dừng xe lại cầm ba lô rồi nói C đi xe về. H trèo qua hàng rào vào phía sau nhà ông Ldùng búa đập ô cửa phòng vệ sinh rồi trèo vào trong mở của phía sau, đi ra ngoài lấy ba lô sau đó đi lên phòng khách dùng ốc vít chốt cửa chính từ phía trong và đi các phòng tìm tài sản thì phát hiện trong phòng ngủ có 01 két sắt nên H dùng búa phá két lấy tài sản gồm: 01 lắc tay kim loại màu vàng, 01 đôi bông tai kim loại màu vàng, 02 miếng kim loại màu vàng loại 02 chỉ, 01 miếng kim loại màu vàng loại 01 chỉ, 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng dài 54cm, 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng dài 51,5cm, 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng, 01 nhẫn kim loại màu vàng và số tiền 7.000.000 đồng. H bỏ tất cả tải sản trên vào ba lô rồi đi về nhà, khi về đến nhà, H lấy 1.000.000 đồng và 01 nhẫn kim loại màu vàng từ tài sản vừa trộm cắp được đưa cho C; số tài sản còn lại H đem cất giấu tại nơi ở của mình và H đã tiêu xài hết 1.800.000đồng.

Ngày 21/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn ĐH tại Thôn P 1, xã Ea K, huyện KP. Quá trình khám xét đã thu giữ được công cụ, phương tiện gây án và một số tài sản H đã trộm được của gia đình ông Nguyễn VL.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐG ngày 16/8/2019 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện KP đã kết luận: 01 lắc tay kim loại màu vàng gửi giám định có khối lượng 18,7626 gam (tính cả đá) là vàng (Au), hàm lượng vàng trung bình 97,15%, 01 đôi bông tai màu vàng gửi giám định có khối lượng 4,8920 gam (tính cả đá) là vàng (Au), hàm lượng vàng trung bình 96,98%; 02 miếng kim loại

màu vàng gửi giám định, có tổng khối lượng 14,9763 gam là vàng (Au), hàm lượng vàng trung bình 99,98%; 01 miếng kim loại màu vàng gửi giám định, có khối lượng 3,7441 gam là vàng (Au), hàm lượng vàng trung bình 99,98%; 01 sợi dây chuyền màu vàng dài 54cm, có khối lượng 18,7345 gam là vàng (Au), hàm lượng vàng trung bình 96,41%; 01 sợi dây chuyền màu vàng dài 51,5cm, có khối lượng 15,2780 gam là vàng (Au), hàm lượng vàng trung bình 94,77%; 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng gửi giám định có khối lượng 4,5115 gam (tính cả đá) là vàng (Au), hàm lượng vàng trung bình 96,52%; 01 nhẫn màu vàng gửi giám định, có tổng khối lượng 3,7464 gam là vàng (Au), hàm lượng vàng trung bình 98,72%. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại là 91.193.000 đồng, trong đó 01 két sắt có trị giá 1.650.000 đồng là tài sản H đã làm hư hỏng trong quá trình trộm cắp tài sản.

Tại Bản cáo trạng số 71/KSĐT-HS ngày 05/11/2019 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn ĐH, Vòong NC về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay các bị cáo Nguyễn ĐH, Vòong NC đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và khẳng định hành vi của các bị cáo Nguyễn ĐH, Vòong NC đã phạm tội "Trộm cắp tài sản"; đồng thời phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn ĐH từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù giam.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vòong NC từ 02 năm đến 02 năm 06 thang tù cho hưởng án treo.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Về vật chứng vụ án:

+ Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả 01 lắc tay vàng, 01 đôi hoa tai vàng; 02 miếng vàng SJC loại 02 chỉ; 01 miếng vàng SJC loại 01 chỉ; 02 sợi dây chuyền vàng; 01 mặt dây chuyền vàng có đính hai hạt cườm màu tím, 01 nhẫn vàng; 02 hộp nhựa hình tròn màu đỏ; 01 túi ni lông màu đen và số tiền 5.200.000 đồng cho chủ sở hữu là ông Nguyễn VL.

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 kéo sắt nhãn hiệu BERYLION USA, tay cầm bọc nhựa màu xanh dài 30cm; 01 thanh sắt dài 40 cm, đường kính 1,5 cm, một đầu tròn được bọc vải (phần bọc vải dài 26 cm), một đầu dẹt; 01 kìm sắt cộng lực nhãn hiệu WYNNSTOOLS, phần lưỡi dài 09cm, phần cán màu xanh dài 26cm, đầu cán có bọc

cao su; 01 túi vải jean màu xanh dương có đáy, kích thước 42cmx 20cm; 01 túi vải thun có đáy màu xanh dương có in chữ ARROW, kích thước dài 42cm, rộng 22cm, gần đáy túi có khoét 02 lỗ có kích thước 3cmx 5cm; 01 ba lô bằng vài màu đen và 01 ốc vít; 01 hộp kim loại, kích thước 22cm x 16cm x 10,5cm; 01 két sắt nhãn hiệu Việt Á, kích thước 80cm x 50cm x 35cm.

+ Tiếp tục tạm giữ: 01 búa kim loại, cán bằng gỗ, chiều dài 38cm, đường kính 03cm; 01 xe mô tô biển số 47H1-498.69 và giấy chứng nhận đăng ký xe số 029340, để xác minh làm rõ xử lý sau.

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn VL đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn ĐH trình bày lời bào chữa: Về tội danh tôi không có ý kiến gì, tuy nhiên hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất khó khăn, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã trả lại tài sản trộm cắp được cho người bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo lôi kéo vợ của bị cáo cùng vào con đường phạm tội trong khi có 02 con nhỏ, hơn nữa bị cáo là lao động chính trong gia đình, bố của bị cáo mắc bệnh hiểm nghèo, đề nghị HĐXX áp dung điểm b, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và điều 54 áp dụng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị. Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 nghị quyết 326 đề nghị miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn ĐH đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa và không tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Vòong NC không bào chữa, tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Qua tranh luận, đối đáp, đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Các Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố, điều tra thu thập chứng cứ vụ án đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 20/6/2019, Voòng NC biết rõ Nguyễn ĐH đi trộm cắp tài sản nhưng đã đi cùng H để lấy xe mô tô biển số 47H1-498.69 đi về còn Nguyễn ĐH đột nhập vào nhà Nguyễn VL, sinh năm 1961, tại Thôn A, xã EP, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk, dùng búa đục két sắt chiếm đoạt tài sản, trị giá 91.193.000 đồng. Do đó, đã có đủ cơ sở pháp lý khẳng định hành vi của các bị cáo Nguyễn ĐH, Vòong NC đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

Các bị cáo là công dân có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân trong cuộc sống, các bị cáo biết được rằng tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác đều sẽ bị pháp luật trừng trị, song do tham lam tư lợi và để có tiền tiêu xài, mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi trộm cắp. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã gây ra.

Trong vụ án này, các bị cáo đã đồng phạm với nhau, tuy nhiên vai trò, tính chất, mức độ phạm tội là khác nhau, do đó Hội đồng xét xử cần phân tích đánh giá vai trò, mức độ tham gia của từng bị cáo để phân hóa và áp dụng mức hình phạt cho tương xứng đối với từng bị cáo.

Bị cáo Nguyễn ĐH là người chủ mưu, khởi xướng và rủ rê bị cáo C tham gia phạm tội, là người thực hiện tích cực, chuẩn bị công cụ phạm tội và trực tiếp đột nhập vào nhà người bị hại để trộm cắp tài sản. Còn bị cáo Vòong NC mặc dù biết rõ bị cáo H đi trộm cắp tài sản nhưng đã đi cùng H để lấy xe mô tô biển số 47H1-498.69 đi về, là

người giúp sức cho bị cáo H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Xét vai trò, tính chất và mức độ tham gia của bị cáo H là cao hơn so với bị cáo C, nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo H cao hơn so với bị cáo C là phù hợp.

[3] Xét về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng năng, chưa có tiền án tiền sự; Các bi cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Vòong NC là người dân tộc thiểu số; Bị cáo H thuộc hộ cận nghèo năm 2019; Sau khi phạm tội các bị cáo đã tự nguyện giao nộp tài sản do phạm tội mà có cho người bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét trong khi áp dụng hình phạt nhằm thể hiện tính nhân đạo và chính sách khoan hồng của pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo H đã gây ra, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định, tương xứng, để nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và để đảm bảo tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với bị cáo Vòong NC phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo phạm tội với vai trò thứ yếu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định rõ ràng; trong vụ án này, bị cáo Nguyễn ĐH và Vòong NC là vợ chồng, hiện đang có 02 con còn nhỏ. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo Vòong NC ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[5] Các biện pháp tư pháp:

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 46 Bộ luật hình sự.

- Về vật chứng vụ án:

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả 01 lắc tay vàng, 01 đôi hoa tai vàng; 02 miếng vàng SJC loại 02 chỉ; 01 miếng vàng SJC loại 01 chỉ; 02 sợi dây chuyền vàng; 01 mặt dây chuyền vàng có đính hai hạt cườm màu tím, 01 nhẫn vàng; 02 hộp nhự hình tròn màu đỏ; 01 túi ni lông màu đen và số tiền 5.200.000 đồng cho chủ sở hữu là ông Nguyễn VL.

+ Đối với: 01 kéo sắt nhãn hiệu BERYLION USA, tay cầm bọc nhựa màu xanh dài 30cm; 01 thanh sắt dài 40 cm, đường kính 1,5 cm, một đầu tròn được bọc vải (phần bọc vải dài 26 cm), một đầu dẹt; 01 kìm sắt cộng lực nhãn hiệu WYNNSTOOLS, phần lưỡi dài 09cm, phần cán màu xanh dài 26cm, đầu cán có bọc cao su; 01 túi vải jean màu xanh dương có đáy, kích thước 42cmx 20cm; 01 túi vải thun có đáy màu xanh dương có in chữ ARROW, kích thước dài 42cm, rộng 22cm, gần đáy túi có khoét 02 lỗ có kích

thước 3cmx 5cm; 01 ba lô bằng vài màu đen và 01 ốc vít; 01 hộp kim loại, kích thước 22cm x 16cm x 10,5cm, là các công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

+ Đối với tài sản là 01 két sắt nhãn hiệu Việt Á, kích thước 80cm x 50cm x 35cm của ông Nguyễn VL, đã bị hư hỏng do bị cáo đập phá, xét thấy ông Nguyễn VL không có nhu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

+ Đối với: 01 búa kim loại, cán bằng gỗ, chiều dài 38cm, đường kính 03cm; 01 xe mô tô biển số 47H1-498.69 và giấy chứng nhận đăng ký xe số 029340, bị cáo H khai đây là tài sản có được do thực hiện vụ trộm cắp tài sản vào ngày 17/02/2018 tại Thôn A, xã EP, huyện KP, bị cáo H dùng chiếc xe này để đi thực hiện vụ trộm tài sản tại nhà ông Lvào ngày 20/6/2019. Nên giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc quản lý và tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau, là phù hợp.

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn VL đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, đối với két sắt bị hư hỏng bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[6] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc về tội danh truy tố và ý kiến luận tội đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật, nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, buộc các bị cáo Nguyễn ĐH, Vòong NC mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn ĐH, Vòong NC phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn ĐH 03 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 21/6/2019.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Vòong NC 02 năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vòong NC cho Ủy ban nhân dân xã EK, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử

thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Các biện pháp tư pháp:

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 46 Bộ luật hình sự.

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả 01 lắc tay vàng, 01 đôi hoa tai vàng; 02 miếng vàng SJC loại 02 chỉ; 01 miếng vàng SJC loại 01 chỉ; 02 sợi dây chuyền vàng; 01 mặt dây chuyền vàng có đính hai hạt cườm màu tím, 01 nhẫn vàng; 02 hộp nhựa hình tròn màu đỏ; 01 túi ni lông màu đen và số tiền 5.200.000 đồng cho chủ sở hữu là ông Nguyễn VL.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 kéo sắt nhãn hiệu BERYLION USA, tay cầm bọc nhựa màu xanh dài 30cm; 01 thanh sắt dài 40 cm, đường kính 1,5 cm, một đầu tròn được bọc vải (phần bọc vải dài 26 cm), một đầu dẹt; 01 kìm sắt cộng lực nhãn hiệu WYNNSTOOLS, phần lưỡi dài 09cm, phần cán màu xanh dài 26cm, đầu cán có bọc cao su; 01 túi vải jean màu xanh dương có đáy, kích thước 42cmx 20cm; 01 túi vải thun có đáy màu xanh dương có in chữ ARROW, kích thước dài 42cm, rộng 22cm, gần đáy túi có khoét 02 lỗ có kích thước 3cmx 5cm; 01 ba lô bằng vài màu đen và 01 ốc vít; 01 hộp kim loại, kích thước 22cm x 16cm x 10,5cm; 01 két sắt nhãn hiệu Việt Á, kích thước 80cm x 50cm x 35cm. (Vật chứng hiện lưu giữ tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, đặc điểm cụ thể theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/11/2019).

+ Tiếp tục tạm giữ: 01 xe mô tô biển số 47H1-498.69 và giấy chứng nhận đăng ký xe số 029340 và 01 búa kim loại, cán bằng gỗ, chiều dài 38cm, đường kính 03cm; để xác minh làm rõ xử lý sau.

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn VL đã nhận lại tài sản (Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 28/8/2019 và biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 25/9/2019 giữa Cơ quan điều tra và bị hại NVL) và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết. Đối với két sắt bị hư hỏng bị hại có đơn trình bày không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016:

Buộc bị cáo Nguyễn ĐH, Vòong NC mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đã ký

Lữ Đình Tính

Nơi nhận:
-TAND tỉnh ĐắkLắk;
-VKSND tỉnh ĐắkLắk;
- Sở tư pháp tỉnh ĐắkLắk;
-VKSND huyện Krông Pắc;
-THADS huyện KP;
-Công an huyện Krông Pắc;
-Bị cáo, đại diện người bị hại;
- UBND xã EK;
- Người liên quan;
- Lưu HSVA.